TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclâp – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Hải Dương**

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Nguyễn Mộng Hùng**

Bà: **Nguyễn Thị Phượng**

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thi** – Thư ký tòa án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Huyền-** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2019/TLST- HNGĐ ngày 16/7/2019theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1998 – Có mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn**: Anh Dương Văn H, sinh năm 1994 – Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- **Người làm chứng**:

1. Ông Trần Mạnh H1, sinh năm 1967 - Vắng mặt có lý do.

2. Bà Cấn Thị T, sinh năm 1970 - Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Văn H kết hôn ngày 11/12/2018, kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh

Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do quan điểm sống và tính cách mỗi người khác nhau nên không có sự hòa hợp, anh H không chịu khó làm ăn, chời bời cờ bạc, không có sự quan tâm đến chị do đó vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu mẫu, cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay 08 (Tám tháng). Nhận thấy đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản; công nợ chung: Chị Bùi Thị Q khai vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Dương Văn H: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do tại tất cả các buổi làm việc do Tòa án triệu tập và tại phiên tòa ngày 12 tháng 11 năm 2019.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết công khai theo quy định nhưng bị đơn anh Dương Văn H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến, nêu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quy định tại điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự mặc dù Tòa án đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định; Về người làm chứng, chị Cấn Thị T vắng mặt không có lý do, anh Bùi Mạnh H1 vắng có lý do, Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35;Điều 39;Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tình cảm: Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Dương Văn H.

2. Về án phí: Đương sự pH nộp án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Q khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Dương Văn H, anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sựvụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Dương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa tham gia tố tụng nhưng anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 diều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về quan hệ pháp luật:Đây là vụ án kiện xin ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Dương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa chị Q và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống giữa chị Q và anh H mặc dù mới kết hôn và chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn nhưng vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong trong cuộc sống hàng ngày, mặt khác do quan điểm sống và tính cách của mỗi người khác nhau nên không có sự hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, rạn nứt và sống ly thân cho tới nay. Nhận thấy đời sống chung của chị Q và anh H đã không còn tồn tại, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Q.

[3.2] Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3] Về tài sản;công nợ chung: Chị Bùi Thị Q khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Q pH nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Q. Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Dương Văn H.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Q pH nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000399 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy , Hòa Bình. Chị Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn chị Bùi Thị Q có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai bị đơn anh Dương Văn H có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyệnYênThủy;
- Chi THADS huyệnYênThủy;
- UBND xãYên Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hải Dương